

Số: /GPMT-KCNC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 3 năm 2026

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 06 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 146/2002/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2266/QĐ-BNNMT ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 07/2017/QĐ-UB ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2856/QĐ-UBND ngày 11 tháng 07 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội, Chỉ thị số 27-CT/TU của Thành ủy và Nghị quyết số 18/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 686/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 11 tháng 05 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính trong

lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 3454/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1110/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ủy quyền cho Trưởng ban Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, cấp đổi, cấp điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường trong phạm vi Khu Công nghệ cao Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 1520/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Môi trường thuộc phạm vi thẩm quyền của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố;

Căn cứ Giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường số 749/UBND ngày 27 tháng 05 năm 2011 của Ủy ban nhân dân quận 9;

Căn cứ Kế hoạch số 41/KH-KCNC ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh tại Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 1726/KCNC-QHXDMT ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh về việc đề nghị hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường đối với cơ sở Trung tâm Phân tích Thí nghiệm và Văn phòng Viện Dầu khí Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị cấp giấy phép môi trường của Viện Dầu khí Việt Nam tại Văn bản đề nghị số 105/CV-MT ngày 03 tháng 3 năm 2026 nộp cho Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 04 tháng 3 năm 2026 đối với cơ sở “Trung tâm Phân tích Thí nghiệm và Văn phòng Viện Dầu khí Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh” và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Quản lý Quy hoạch, Xây dựng và Môi trường tại Báo cáo số 29/BC-QHXDMT ngày 10 tháng 3 năm 2026 về kết quả kiểm tra và rà soát hồ sơ cấp giấy phép môi trường đối với cơ sở “Trung tâm Phân tích Thí nghiệm và Văn phòng Viện Dầu khí Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh” của Viện Dầu khí Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Viện Dầu khí Việt Nam, địa chỉ tại số 167 Trung Kính, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Trung tâm Phân tích Thí nghiệm và Văn phòng Viện Dầu

khí Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh” địa chỉ tại Lô E2b-5, đường D1, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở

1.1. Tên cơ sở: Trung tâm Phân tích Thí nghiệm và Văn phòng Viện Dầu khí Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Địa điểm hoạt động: Lô E2b-5, đường D1, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3. Giấy đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế tổ chức khoa học và công nghệ mã số doanh nghiệp: 0100150295 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 07 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 05 tháng 05 năm 2022.

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số 41321000045 do Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh cấp chứng nhận lần đầu ngày 24 tháng 3 năm 2011.

1.4. Mã số thuế: 0100150295.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Trung tâm Phân tích Thí nghiệm và Văn phòng.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Diện tích: Diện tích đất sử dụng: 21.407 m² (theo theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 408599, số vào sổ cấp GCN: CT13183 ngày 14 tháng 5 năm 2012 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp).

- Nhóm dự án: Cơ sở có tiêu chí phân loại dự án Nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Cơ sở có tiêu chí về môi trường như dự án đầu tư nhóm III theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công suất:

+ Thực hiện các nhiệm vụ Nghiên cứu khoa học liên quan đến các nội dung về an toàn và bảo vệ môi trường, thăm dò khai thác dầu khí, hóa chế biến, năng lượng. Dự kiến khoảng 40 đề tài/năm.

+ Thực hiện các báo cáo liên quan đến quan trắc môi trường, môi trường lao động, đánh giá tác động môi trường. Dự kiến khoảng 80 báo cáo/năm.

+ Thực hiện dịch vụ phân tích mẫu cho các đơn vị trong và ngoài ngành dầu khí: mẫu dầu, mẫu khí, mẫu địa chất. Dự kiến khoảng 2200 mẫu/năm.

+ Thực hiện dịch vụ phân tích mẫu môi trường. Dự kiến 300 mẫu/ năm.

- Quy trình công nghệ sản xuất: Công tác phân tích thí nghiệm

+ Phòng nghiên cứu đánh giá xúc tác;

+ Phòng An toàn – Môi trường Lao động;

+ Phòng Hoá học môi trường;

+ Phòng Sinh học;

+ Phòng PVT;

+ Phòng phân tích thí nghiệm.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Viện Dầu khí Việt Nam có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và tuân thủ theo đúng Quy chế Bảo vệ môi trường Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại giấy phép môi trường này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp giấy phép môi trường, người có thẩm quyền cấp giấy phép môi trường.

2.6. Thực hiện theo đúng Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và hồ sơ đăng ký đầu tư đã được Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trường hợp có sự thay đổi, phải báo cáo Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh để được xem xét, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các hồ sơ pháp lý liên quan khác theo đúng quy định trước khi triển khai hoạt động.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: **10 năm**. (Kể từ ngày giấy phép môi trường này được ký ban hành đến ngày tháng 3 năm 2036).

Điều 4. Giao Phòng Quản lý Quy hoạch, Xây dựng và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- UBND TP HCM (để biết);
 - Sở NN&MT TP HCM (để biết);
 - Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an Thành phố Hồ Chí Minh (để biết);
 - UBND phường Tăng Nhơn Phú (để biết);
 - Các Phó Trưởng ban (để biết);
 - Văn phòng Ban Quản lý KCNC (để biết);
 - Phòng QLDN, BQLCDA (để biết);
 - Ban biên tập trang thông tin SHTP (để đăng tải trang thông tin điện tử);
 - Viện Dầu khí Việt Nam;
- Lưu: VT, P.QHXDMT.TD.13.

TRƯỞNG BAN

Nguyễn Kỳ Phùng